

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

-----

**NGUYỄN HỒNG LÊ**

**PHÁT TRIỂN CÂY KEO Ở  
HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển**

**Mã số: 60.31.01.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Đà Nẵng - Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Bùi Quang Bình**

**Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Thị Như Liêm**

**Phản biện 2: TS. Lâm Minh Châu**

*Luận văn đã được bảo vệ trước hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 29 tháng 8 năm 2015*

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin – học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời đại như hiện nay, khi công nghệ thông tin và các kỹ thuật mới tiên tiến được ứng dụng ngày càng nhiều vào trong công tác nông nghiệp thì bà con nông dân Việt Nam không chỉ dừng lại vào trồng lúa, trồng rau màu, chăn nuôi gia súc gia cầm với mô hình VAC đơn thuần.

Hiện nay, trên rất nhiều vùng ở Việt Nam, đặc biệt là vùng cao – trung du, người dân đã dựa vào rừng để phát triển đời sống kinh tế thông qua việc trồng các loại cây công nghiệp lâu năm, trong đó có cây keo (với nhiều chủng loại khác nhau). Giá trị kinh tế của cây keo đã được khẳng định thông qua nhiều báo cáo khoa học và đánh giá thực tiễn. Tuy nhiên, hiện nay tiềm lực từ cây keo chưa hẳn đã được nghiên cứu một cách đúng mức, ngay cả trên một số địa phương có ưu thế về việc phát triển loại cây này. Cụ thể như trên mảnh đất Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, rất nhiều hộ dân đã chọn cây keo như loại cây uơm mầm cho nền kinh tế của gia đình, của xã hội, góp phần tạo công ăn việc làm cải thiện cuộc sống của bà con nơi đây.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tôi đã chọn đề tài “Phát triển cây keo ở huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam” làm luận văn tốt nghiệp chương trình Cao học chuyên ngành Kinh tế phát triển.

### 2. Mục đích nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về phát triển cây keo.
- Đánh giá thực trạng trồng cây keo tại huyện Bắc Trà My, xác định rõ nội dung phát triển cây keo, những lợi thế, những yếu tố ảnh hưởng, những vấn đề chưa được quan tâm, những vấn đề khó khăn hiện nay đối với việc trồng cây keo tại địa bàn huyện.

- Từ những kết quả nghiên cứu trên, sẽ hướng đến việc đề xuất các giải pháp nhằm phát triển cây keo trên địa bàn huyện.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến phát triển cây keo. Cụ thể, đề tài nghiên cứu giá trị kinh tế của cây keo và các vấn đề cần quan tâm trong việc phát triển cây keo, một loại cây công nghiệp

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian: đề tài tập trung khảo sát hiện trạng trồng trọt và tìm giải pháp phát triển cây keo trên địa bàn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

+ Về thời gian: từ năm 2010 đến nay.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện đề tài, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp thu thập tài liệu và đặt giả thuyết;
- Phương pháp khảo sát điều tra;
- Phương pháp so sánh;
- Phương pháp phân tích, tổng hợp.

### **5. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, nội dung chính của luận văn được cấu trúc thành 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển cây công nghiệp

Chương 2: Thực trạng phát triển cây keo trên địa bàn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Chương 3: Một số giải pháp phát triển cây keo trên địa bàn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

### **6. Tổng quan nghiên cứu đề tài**

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN CÂY CÔNG NGHIỆP

#### 1.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÂY CÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN CÂY CÔNG NGHIỆP

##### 1.1.1. Cây công nghiệp và đặc điểm của cây công nghiệp

###### *a. Cây công nghiệp*

Cây công nghiệp là cây cho sản phẩm làm nguyên liệu trong công nghiệp chế biến. Cây công nghiệp có hai loại: Cây công nghiệp hàng năm và cây công nghiệp lâu năm.

###### *b. Đặc điểm của cây công nghiệp*

Biên độ sinh thái hẹp (có những đòi hỏi đặc biệt về nhiệt, ẩm, đất trồng, chế độ chăm sóc...) nên chỉ được trồng ở những nơi có điều kiện thuận lợi.

Đòi hỏi quy trình kỹ thuật cao từ khai sản xuất bảo quản và chế biến để đáp ứng yêu cầu của công nghiệp về mặt chất lượng.

Yêu cầu trình độ thâm canh cao, đầu tư lao động sống và lao động vật hoá hợp lý và có chất lượng.

Cây công nghiệp nhất là cây công nghiệp dài ngày đòi hỏi nhiều vốn đầu tư trong thời kỳ xây dựng cơ bản và do vậy cây công nghiệp dài ngày thường có chu kỳ kinh doanh dài, do đó thời gian thu hồi vốn cũng dài. Cần phải có qui trình kỹ thuật thích hợp cho cả chu kỳ sản xuất.

##### 1.1.2. Vai trò của phát triển, sản xuất cây công nghiệp

Phát triển sản xuất cây công nghiệp có ý nghĩa to lớn trong việc sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, sử dụng hiệu quả lao động nông thôn, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và nguồn hàng cho xuất khẩu. Đặc biệt phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp còn

góp phần phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng, phát triển kinh tế - xã hội của các vùng núi, trung du và cao nguyên, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của đất nước. Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp gắn với công nghiệp chế biến được xác định là một hướng quan trọng trong chiến lược phát triển nền nông nghiệp của nước ta.

## **1.2. TỔNG QUAN VỀ CÂY KEO – MỘT LOẠI CÂY CÔNG NGHIỆP CÓ GIÁ TRỊ**

### **1.2.1. Cây keo – đặc điểm và chủng loại**

Chi Keo (danh pháp khoa học: Acacia) là một chi của một số loài cây thân bụi và thân gỗ có nguồn gốc tại đại lục cổ Gondwana, thuộc về phân họ Trinh nữ (Mimosoideae) thuộc họ Đậu (Fabaceae). Hiện nay, người ta biết khoảng 1.300 loài cây keo trên toàn thế giới, trong đó khoảng 950 loài có nguồn gốc ở Australia, và phần còn lại phổ biến trong các khu vực khô của vùng nhiệt đới và ôn đới ẩm ở cả hai bán cầu, bao gồm châu Phi, miền nam châu Á, châu Mỹ.

Mấy năm gần đây, tại Việt Nam, trong các chương trình dự án trồng rừng kinh tế nguyên liệu, phủ xanh đất trống, đã đưa một số giống keo vào trồng là:

- Keo tai tượng còn có tên gọi khác là keo lá to hoặc keo mỡ.
- Keo lá tràm (tràm bông vàng).
- Keo lai.

### **1.2.2. Hiệu quả kinh tế của cây keo**

Keo được đánh giá là một loại cây mang lại giá trị kinh tế cao. Gỗ keo làm nguyên liệu cho nhà máy sản xuất giấy, ván dăm, ván nhân tạo, làm hàng mỹ nghệ xuất khẩu và đang được thị trường ưa chuộng. Đặc biệt đối với keo có độ tuổi từ 14 – 15 năm sẽ cho gỗ có giá trị cao trong làm mộc, xẻ ván.

Cây keo mang lại hiệu quả xã hội rất to lớn cho địa phương như tạo công ăn việc làm, giải quyết phần lớn lao động nhàn rỗi của địa phương, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, cải thiện bộ mặt nông thôn, góp phần đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

Cây keo, ngoài nguồn lợi trực tiếp thu được từ sản phẩm gỗ, còn có giá trị cải thiện môi trường sinh thái, cải tạo đất - nhất là đối với những vùng đất nhiễm phèn, chống xói mòn, rửa trôi đất, hạn chế thiên tai, lũ lụt. Cây keo còn góp phần tạo thêm môi trường xanh sạch, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm không khí do ngành công nghiệp gây ra, giảm thiểu nguy cơ cháy rừng trong mùa khô.

### **1.3. NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN CÂY KEO**

#### **1.3.1. Gia tăng quy mô cây keo**

Sự gia tăng quy mô sản xuất keo thể hiện ở quy mô diện tích trồng cây keo cũng như số lượng và quy mô các nhà sản xuất keo và cuối cùng thể hiện ở mức sản lượng keo sản xuất ra cũng như giá trị sản lượng.

#### ***Các chỉ tiêu phản ảnh quy mô cây keo:***

- Diện tích cây công nghiệp và tỷ trọng diện tích cây keo;
- Sản lượng và mức tăng sản lượng keo;
- Năng suất và mức tăng năng suất keo.

#### **1.3.2. Huy động, sử dụng nguồn lực cho phát triển cây keo**

- *Vốn:* Để sản xuất cây keo, vốn đóng vai trò hết sức quan trọng, thiếu vốn cây keo sẽ chậm lớn, thu hoạch kém năng suất.

- *Lao động:* Lao động là hoạt động có mục đích của con người thông qua công cụ lao động tác động lên đối tượng lao động.

- *Cây giống:* Khai thác tốt cây giống trong phát triển cây keo, công tác cây giống và tiêu chuẩn cây giống phải được đảm bảo.

- *Kỹ thuật nuôi trồng*: Khai thác tốt kỹ thuật nuôi trồng trong phát triển cây keo.

- *Quản lý*: Công tác triển khai thực hiện và quản lý đối với việc phát triển cây keo cũng nên được quan tâm đúng mức.

***Các chỉ tiêu phản ảnh huy động và sử dụng nguồn lực:***

- Diện tích đất tăng thêm cho sản xuất keo.
- Số lao động tăng thêm trong sản xuất keo;
- Tỷ lệ tăng vốn đầu tư cho sản xuất keo.

**1.3.3. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất cây keo**

Trong phát triển sản xuất cây keo cần lựa chọn và hoàn thiện các hình thức tổ chức sản xuất tiên bộ. Các hình thức tổ chức sản xuất trong sản xuất cây keo hiện nay bao gồm: Hộ gia đình, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp,...

***Các chỉ tiêu phản ánh***

- Tỷ lệ hộ gia đình tham gia sản xuất keo
- Số lượng các hộ gia đình tham gia sản xuất tăng thêm;
- Tỷ lệ trang trại trong tổng số;
- Tỷ lệ các doanh nghiệp trong tổng số các cơ sở sản xuất keo.

**1.3.4. Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm cây keo**

Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm cây keo là quá trình mở rộng quy mô khách hàng cũng như sản lượng và giá trị sản phẩm cây keo trên thị trường.

***Các chỉ tiêu phản ánh***

- Doanh thu và mức tăng doanh thu của sản phẩm keo;
- Thị phần và mức tăng thị phần của sản phẩm keo trên thị trường;
- Số lượng các nhà phân phối tham gia vào



## **1.4. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN CÂY KEO**

### **1.4.1. Điều kiện tự nhiên**

### **1.4.2. Điều kiện kinh tế - xã hội**

### **1.4.3. Các chính sách phát triển cây keo ở địa phương**

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

Cây keo có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của vùng miền núi – nơi có điều kiện rất thuận lợi cho phát triển cây trồng này. Trong những năm qua sự phát triển của cây công nghiệp dài ngày này đã đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu và giải quyết việc làm và giảm nghèo ở đây.

Phát triển cây keo là quá trình vận động đi lên không ngừng hoàn thiện hơn về mọi mặt của quá trình sản xuất cây công nghiệp này trên các mặt như (i) gia tăng quy mô cây keo; (ii) huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực; (iii) nâng cao trình độ kỹ thuật và tổ chức sản xuất; (iv) phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm keo.

Quá trình phát triển này chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố mà chúng ta cần quan tâm để phát huy những điểm thuận lợi và hạn chế những thách thức. Các nhân tố này bao gồm:

- Điều kiện tự nhiên
- Tình hình kinh tế xã hội
- Các chính sách phát triển cây keo của chính quyền.

Tất cả những điểm trên hình thành khung lý thuyết cho nghiên cứu về phát triển cây keo ở huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY KEO TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

#### 2.1. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KEO CỦA HUYỆN

##### 2.1.1. Điều kiện tự nhiên

Bắc Trà My là một trong những huyện miền núi của tỉnh Quảng Nam, cách tỉnh lỵ Tam Kỳ khoảng 50km về hướng Tây Nam, nằm trên giao lộ của hai tuyến giao thông huyết mạch là Trường Sơn Đông và Nam Quảng Nam kết nối các khu vực phát triển năng động (Chu Lai, Dung Quất) lên Tây Nguyên, sang Lào, Campuchia và ngược lại thông qua các cửa khẩu Bờ Y và Nam Giang

**Nhìn chung, với đặc điểm đặc thù của một huyện miền núi như huyện Bắc Trà My thì hoàn toàn thích hợp cho việc phát triển cây keo, có thể hướng thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của huyện.**

##### 2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

*Tốc độ tăng trưởng kinh tế*

*Điều kiện dân cư*

*Cơ sở hạ tầng*

Hiện nay việc trồng keo chủ yếu dừng lại ở khâu trồng, còn sau khi khai thác thì chở cây đi các nơi khác tiêu thụ và chế biến. Nguyên nhân từ nhiều yếu tố như trình độ lao động, điều kiện vốn sản xuất, công nghệ thực hiện, điều kiện giao thông và nguồn điện... Những yếu tố này đã và đang ảnh hưởng đến phát triển cây keo.

### **2.1.3. Các chính sách phát triển cây keo**

Theo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bắc Trà My, năm 2014 toàn huyện có hơn 1.000ha rừng tại các xã Trà Đông, Trà Dương, Trà Nú, Trà Kót, Trà Giang, Trà Sơn theo dự án vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB)<sup>3</sup>, được ủy thác giải ngân qua Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH). Trong đó, cây keo chiếm diện tích khá lớn. Từ chương trình giải ngân trên của NHCSXH, hàng trăm hộ dân đã thoát nghèo ngay trên mảnh đất quê hương mình. Tổng dư nợ vốn vay ưu đãi cho nông dân trồng rừng theo dự án phát triển lâm nghiệp do WB tài trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện đạt hơn 150 tỷ đồng. Dự án được thực hiện trên địa bàn huyện Tiên Phước, Bắc Trà My, Hiệp Đức và Quế Sơn với 4.765 hộ nông dân được hưởng lợi.

Các chính sách cụ thể như Chương trình 135; chương trình định canh, định cư; chính sách với người có uy tín theo Quyết định 18/QĐ-TTg; chính sách vay vốn theo Quyết định 54/2013/QĐ-TTg; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân theo Quyết định 102/QĐ-TTg; chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định 755/QĐ-TTg...đã thực hiện có hiệu quả, được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ và thực hiện.

Bên cạnh đó tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 53 của HĐND tỉnh về tiếp tục phát triển kinh tế vườn-kinh tế trang trại, vận dụng vào điều kiện cụ thể của địa phương:

- Đất đai: Tiến hành quy hoạch vùng có điều kiện về đất đai, môi trường có thể phát triển kinh tế trang trại. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thu hồi diện tích đất từ các dự án

trồng rừng trước đây hộ gia đình, cá nhân đã được giao theo NĐ 163/CP, NĐ 181/CP mà sử dụng không hiệu quả hoặc không sử dụng giao lại cho nhân dân có yêu cầu quản lý, sử dụng phát triển kinh tế trang trại.

- Thực hiện miễn thuế thu nhập cho trang trại theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8/5/1999 của Chính phủ về qui định chi tiết thi hành luật khuyến khích đầu tư trong nước.

- Phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới theo từng địa phương xã, từng bước xây dựng vườn sinh thái, làng sinh thái, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Hỗ trợ phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại theo Nghị quyết 66/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam ngày 14/12/2012 “*về cơ chế hỗ trợ phát triển một số cây trồng gắn với kinh tế vườn – kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2013-2016*”.

## **2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY KEO TẠI HUYỆN BẮC TRÀ MY TỈNH QUẢNG NAM**

### **2.2.1. Tình hình gia tăng quy mô cây keo**

Năm 2010, diện tích thu hoạch còn rất nhỏ, chỉ 83ha/ tổng số 502 ha diện tích trồng. Song đến 2014, người dân đã có 1.031ha keo thu hoạch. Diện tích keo thu hoạch của huyện vẫn tập trung chủ yếu ở những xã có dự án WB<sub>3</sub>, dao động trong khoảng trên dưới 130ha tùy theo mức tăng diện tích trồng mới. Trong các xã của huyện chỉ có Trà Giang và Trà Đông có diện tích thu hoạch cao hơn hẳn. Điều này chứng tỏ những xã còn lại chủ yếu là diện tích trồng mới.

Sản lượng gỗ keo của huyện tăng liên tục trong những năm qua cũng như ở các xã do tăng trưởng diện tích các năm trước. Điều này là do diện tích keo đến chu kỳ thu hoạch đã tăng nhanh. Nếu trồng

lấy nguyên liệu giấy có thể khai thác ở tuổi 8-10. Nếu trồng lấy gỗ xẻ khai thác chính ở tuổi từ 15-18.

**Bảng 2.7. Năng suất keo của huyện Bắc Trà My**

	2010	2011	2012	2013	2014
Tổng số sản lượng (tấn)	10.021	25.569	68.442	77.336	123.818
Tổng DT keo đã trồng (ha)	502	846	1.055	1.060	1.535
Tổng DT keo đã thu hoạch (ha)	83	213	570	644	1.031
Năng suất keo (tấn/ha)	19,96	30,22	64,87	72,96	80,66
Năng suất keo cho thu hoạch (tấn/ha)	120,73	120,04	120,07	120,09	120,10

(Nguồn: Niên giám thống kê huyện BTM các năm từ 2010 đến 2014)

Số liệu bảng 2.7 cho thấy năng suất keo ở huyện khá cao. Năm 2014, nếu tính trên tổng diện tích trồng thì năng suất đạt 80,66 tấn/ha, tăng gấp 4 lần so với năm 2010 với chỉ gần 20 tấn/ha. Năng suất đạt khá tốt trong những năm qua. Năng suất tính trên diện tích cho sản phẩm tương đối cao vào năm 2010 là 120,73 tấn/ha, tuy không ổn định vào những năm tiếp theo nhưng mức độ giảm cũng không đáng kể, năng suất keo vẫn dao động trên 120 tấn/ha do thời tiết không thuận lợi. Để đạt được năng suất như vậy người trồng keo cần phải chú trọng hơn trong công tác cải tạo và sử dụng giống mới có năng suất cao hơn, áp dụng công nghệ thu hoạch và sau thu hoạch hiện đại hơn để giảm thiểu hao hụt.

Như vậy về quy mô diện tích, sản lượng và năng suất sản xuất keo đã có sự gia tăng khá nhanh trong những năm qua. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét việc huy động nguồn lực để phát triển về số lượng.

### **2.2.2. Tình hình huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển cây keo**

Các nguồn lực hiện nay mà địa phương đang có để phát triển cây keo mà đề tài tôi muốn tập trung tìm hiểu là khí hậu - đất đai, nhân lực (nguồn lao động), vốn đầu tư.

**Về khí hậu**, cây keo thích nghi với nhiệt độ trung bình năm từ 20°C đến 30°C, lượng mưa thích hợp từ 1.500 đến 2.500mm/năm, độ cao <500m là điều kiện thích hợp nhất cho sự tăng trưởng của cây. Như vậy, đối chiếu với đặc điểm tình hình khí hậu của huyện Bắc Trà My, ta thấy sự phù hợp tương thích, rất thuận lợi cho đầu tư vào cây keo. Đặc biệt những địa bàn có gò đồi thấp, độ cao từ 200-500m như Trà Giang, Trà Dương, Trà Đông, Trà Núi..., thời tiết như thế càng phát huy thêm lợi thế về địa hình cho cây keo phát triển. Vì thế, thực tế khảo sát diện tích trồng keo ở những vùng này cũng cao hơn ở nơi khác (mà chúng tôi đã đề cập ở mục trên).

**Về đất đai**, theo số liệu đất đai được điều tra và công bố bởi Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), hiện nay trên địa bàn huyện Bắc Trà My có các loại đất:

- Đất đỏ vàng trên đá sét và biến chất (Fs): Diện tích 33.500ha, chiếm 40,3% diện tích tự nhiên.

- Đất vàng trên đá Macmaaxit (Fa): Diện tích 45.174ha, chiếm 54,89% tổng diện tích tự nhiên.

- Đất phù sa được bồi hàng năm (Pb): Diện tích 1.410ha, chiếm 1,71% diện tích tự nhiên.

- Ngoài ra còn có các loại đất như: Đất phù sa ngòi suối (Py: chiếm 0,5% diện tích tự nhiên), đất nâu vàng trên phù sa cổ (Fb: chiếm 1,18%), đất dốc tụ (D: chiếm 0,58%), đất mùn vàng đỏ trên Macma axit (Ha: chiếm 0,44%).

Từ đặc điểm của những loại đất trên cho ta thấy, các loại đất này rất thích hợp để trồng keo, đặc biệt là keo tai tượng (hiện đang được trồng rộng rãi ở huyện). Keo mọc tốt trên nhiều loại đất có pH: 4 – 5; đặc biệt sinh trưởng tốt ở những nơi đất tốt, tầng đất dày, nơi có lượng mưa từ 1500 – 2500 mm/năm. Cây mọc nhanh, khỏe, chịu đựng mọi hoàn cảnh. Mọc trên nhiều loại đất: đất bồi tụ, vàng đỏ, phù sa cổ,..., những loại đất này đều chiếm tỷ lệ lớn trong tổng diện tích đất tự nhiên của huyện.

**Bảng 2.9. Diện tích trồng keo phân theo xã, thị trấn**

**ĐVT: ha**

TT	Xã/Thị trấn	Năm trồng				
		2010	2011	2012	2013	2014
1	Thị trấn	34	70	140	95	97
2	Trà Giang	70	145	100	120	260
3	Trà Dương	85	110	120	120	255
4	Trà Nú	80	160	115	135	180
5	Trà Kót	75	107	130	180	175
6	Trà Sơn	40	85	75	95	140
7	Trà Đông	70	90	220	130	135
8	Trà Tân	25	40	60	60	95
9	Trà Bui	6	12	35	50	70

TT	Xã/Thị trấn	Năm trồng				
		2010	2011	2012	2013	2014
10	Trà Đốc	7	11	25	35	65
11	Trà Giáp	5	7	15	20	37
12	Trà Giác	2	5	13	12	15
13	Trà Ka	3	4	7	8	11
<b>Tổng</b>		<b>502</b>	<b>846</b>	<b>1.055</b>	<b>1.060</b>	<b>1.535</b>

(Nguồn: Niên giám thống kê huyện BTM các năm từ 2010 đến 2014)

### Về nguồn lực lao động:

**Bảng 2.10. Tình hình lao động và hộ dân tham gia trồng keo**

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
Tổng số hộ dân (hộ)	8.780	8.957	9.293	9.617	9.795
Số hộ dân tham gia trồng keo (hộ)	4.478	4.590	4.708	5.110	5.313
Số lao động tham gia trồng keo (người)	9.056	9.380	9.716	10.220	10.627

(Nguồn: Chi cục Thống kê Bắc Trà My)

Năm 2014, theo thống kê cụ thể thì toàn huyện Bắc Trà My có 9.795 hộ dân, trong đó số hộ dân tham gia trồng keo là 5.313 hộ, chiếm 0,54%, giải quyết việc làm khoảng hơn 10.000 lao động, tập trung ở khu vực các xã vùng thấp, có hoạt động trồng keo. Như vậy tiềm năng lao động cho tăng trưởng kinh tế của huyện Bắc Trà My còn nhiều và có thể huy động vào hoạt động kinh tế thúc đẩy tăng trưởng nhưng cần có chính sách thu hút động viên nguồn lực này



một cách hợp lý và góp phần giải quyết vấn đề thiếu vốn. Tuy nhiên cần phải chú trọng hơn việc nâng cao chất lượng lao động thông qua phát triển giáo dục đào tạo mới bảo đảm sự phát triển bền vững.

### ***Huy động vốn***

Trong thời gian qua, vốn để trồng rừng sản xuất nói chung và trồng keo nói riêng trên địa bàn huyện được thực hiện từ hai nguồn: Nhà nước đầu tư hỗ trợ và vốn nhân dân đóng góp. Về nguồn vốn đầu tư hỗ trợ của Nhà nước được thực hiện theo thông tư liên tịch số 02/2008TTLT-BKH-NN-TC ngày 23/6/2008 của Bộ Kế hoạch và đầu tư – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 147/2007 QĐ –TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất. Còn đối với nguồn vốn nhân dân tự đóng góp thì vận động nguồn vốn tự có của nhân dân và tạo cơ chế để nhân dân vay.

***Bảng 2.11. Tỷ lệ VĐT/GTSX giai đoạn 2009-2014***

<b>Năm</b>	<b>Tỷ lệ VĐT/GTSX</b>	<b>Tốc độ tăng VĐT (%)</b>
<b>2009</b>	0,278	
<b>2010</b>	0,292	30,18
<b>2011</b>	0,268	6,3
<b>2012</b>	0,239	4,93
<b>2013</b>	0,252	28,51
<b>2014</b>	0,243	9,44
<b>BQ (2009-2014)</b>	0,258	15,35

*(Nguồn: Cục Thống kê Quảng Nam)*

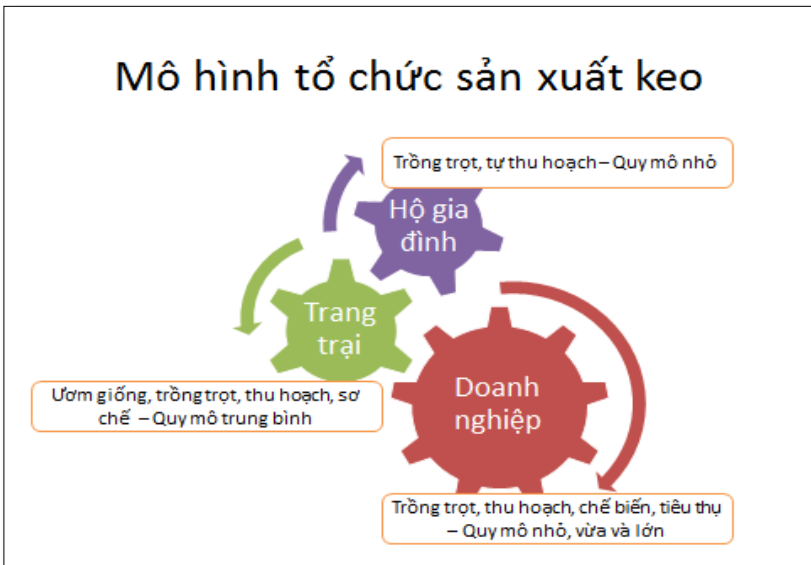
Tỷ lệ vốn đầu tư (VDĐT) trên giá trị sản xuất (GTSX) của huyện Bắc Trà My những năm đầu có xu hướng tăng lên nhưng các năm

sau giảm xuống lại, năm 2009 là 0,278 đến năm 2014 tỷ lệ này là 0,243.

Trong việc huy động VĐT, năm 2014 với hơn 1500 ha trên toàn huyện, Bắc Trà My tập trung khoảng hơn 35.000 triệu đồng vốn đầu tư cho cây keo. Số tiền này dành cho việc mua cây giống, công trồng và phân bón trong 2-4 năm đầu. Nguồn vốn này chủ yếu do hộ dân tự bỏ ra cùng với vốn vay chính sách. Nếu mạnh dạn hơn nữa trong việc tổ chức vốn, huyện có thể thu hút nhiều hơn việc đầu tư trồng keo.

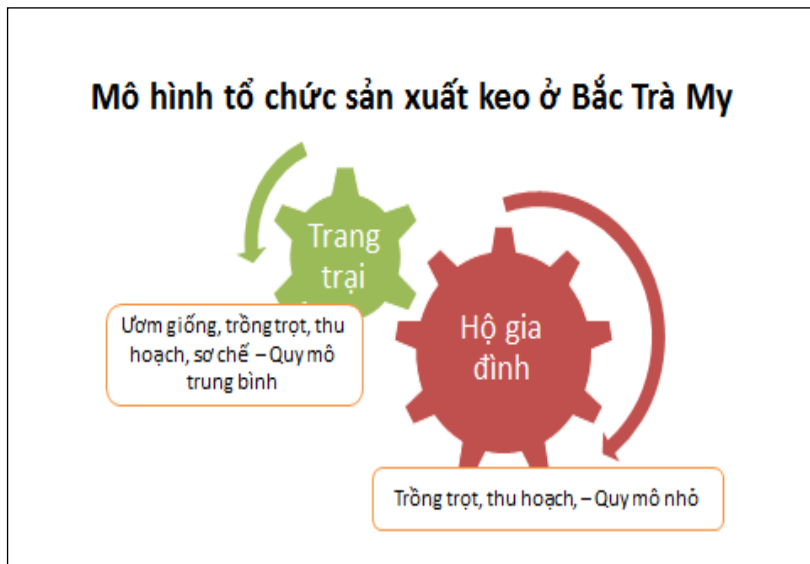
### 2.2.3. Thực trạng tổ chức sản xuất cây keo

Tổ chức sản xuất keo hiện nay ở một số địa phương trong nước có 3 hình thức chính: hộ gia đình, trang trại và doanh nghiệp.



**Hình 2.6. Mô hình tổ chức sản xuất keo**

Có thể tạm mô hình hóa tổ chức sản xuất keo ở Bắc Trà My như sau:



**Hình 2.7. Mô hình tổ chức sản xuất keo ở huyện Bắc Trà My**

#### **2.2.4. Thực trạng về thị trường tiêu thụ sản phẩm cây keo**

Theo đánh giá chung, thị trường tiêu thụ nguồn keo ở huyện chủ yếu xung quanh tỉnh Quảng Nam, từ Huế trở vào đến Quảng Ngãi. Tuy nhu cầu là khá lớn, song do đa số người dân tự thu hoạch và tự liên hệ nguồn tiêu thụ, vì thế, khó kiểm soát cũng như ổn định thị trường đầu ra cho keo ở Bắc Trà My.

### **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG PHÁT TRIỂN CÂY KEO TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

#### **2.3.1. Thuận lợi**

- Vị trí địa lý rất thuận lợi;
- Điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu thuận lợi cho nông lâm nghiệp, đặc biệt là phù hợp với trồng keo.
- Quỹ đất đai khá lớn cho phát triển cây công nghiệp, trong đó có cây keo.

- Lực lượng lao động dồi dào, hầu hết là lao động trẻ, khỏe, cần cù. Giá nhân công rẻ.

- Hệ thống sông, hồ thuận lợi cho phát triển thủy điện, cấp nước sinh hoạt và sản xuất.

- Giao thông nội vùng kết nối đến tất cả trung tâm xã.

### **2.3.2. Khó khăn**

- Địa hình bị chia cắt bởi nhiều sông suối, đồi núi.

- Chất lượng nguồn nhân lực và trình độ dân trí chưa cao.

- Tập quán sản xuất vẫn còn lạc hậu, trình độ kỹ thuật và quản lý trong sản xuất kinh doanh còn hạn chế.

- Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún.

- Kết cấu hạ tầng tuy đã được cải thiện rất nhiều trong thời gian vừa qua nhưng vẫn còn thiếu và yếu.

- Thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa-xã hội chưa mạnh.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Toàn bộ phân tích trên đã dựa vào khung lý thuyết về phát triển trình bày ở chương 1 và cũng đã chỉ ra những điểm mạnh điểm yếu cũng như những thuận lợi và khó khăn với quá trình phát triển cây keo ở huyện Bắc Trà My.

Tháo gỡ những khó khăn và phát huy những lợi thế sẽ cho phép phát triển cây trồng này theo đúng mục tiêu đề ra.

### CHƯƠNG 3

## GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂY KEO Ở HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

### 3.1. CĂN CỨ ĐỀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

**3.1.1. Nhu cầu về sản phẩm cây keo**

**3.1.2. Mục tiêu và định hướng phát triển cây keo tại huyện Bắc Trà My**

*a. Mục tiêu chủ yếu về phát triển cây keo của huyện*

*b. Phương hướng phát triển cây keo của huyện*

### 3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ PHÁT TRIỂN CÂY KEO TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẮC TRÀ MY

**3.2.1. Mở rộng quy mô sản xuất cây keo**

*Thứ nhất là đánh giá các yếu tố cơ bản tác động đến phát triển cây keo:*

*Thứ hai là cần đánh giá lại hiện trạng phát triển cây keo:*

*Thứ ba là dự báo các điều kiện phát triển cây keo:*

*Thứ tư là quy hoạch phát triển cây keo:*

*Thứ năm là trên cơ sở đánh giá và xác định những vấn đề trọng tâm của quy hoạch tổng thể sẽ hướng đến các giải pháp phát triển cây keo.*

*Thứ sáu thực hiện việc kiểm tra, đánh giá trong phát triển cây keo:*

Để phát triển một ngành kinh tế nói chung hay phát triển cây keo nói riêng công tác quy hoạch đóng vai trò hết sức to lớn. Chính vì vậy, chính quyền địa phương phải hết sức quan tâm đến công tác này.

### **3.2.2. Tăng cường các nguồn lực phát triển cây keo**

Muốn phát triển về sản lượng và diện tích cây keo đều đòi hỏi tăng cường nguồn lực nhất là trong điều kiện mỗi nguồn lực đều có hạn. Ngoài thực hiện tốt chính sách đất đai còn cần tập trung vào huy động nguồn vốn, lao động và công nghệ.

Thực hiện tốt chính sách đất đai

Đẩy mạnh thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư

Tăng cường lao động có chất lượng

Tăng cường phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ

### **3.2.3. Hoàn thiện tổ chức sản xuất cây keo**

*Cải tiến công tác khai thác, chế biến cây keo*

*Tăng cường công tác quản lý cho phát triển cây keo*

### **3.2.4. Mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm cây keo**

- Cần dự báo nhu cầu thị trường về tiêu thụ sản phẩm gỗ keo và nhu cầu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến nguyên liệu giấy.

- Cần tiếp tục khai thác tốt địa thế thuận lợi của huyện – hạt nhân phát triển cho Cụm Tây Nam Quảng Nam. Bên cạnh đó, ở Chu Lai và Đà Nẵng, Huế đều có các nhà máy chế biến nguyên liệu giấy là thị trường tiêu thụ lớn đối với sản phẩm keo của huyện.

- Đẩy mạnh việc mở rộng thị trường xuất khẩu cho sản phẩm từ gỗ keo, hướng đến các thị trường lớn như: thị trường các nước ASEAN, thị trường Mỹ, EU,... có như vậy mới mang lại giá trị cao cho cây keo.

- Bên cạnh quan tâm đến thị trường xuất khẩu và các nhà máy chế biến nguyên liệu giấy nêu trên thì cũng cần khai thác tốt thị trường tiêu thụ gỗ dân dụng trong nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và cả nước nói chung, thị trường về củi đốt trong công nghiệp

đốt lò, gõ trụ mỏ,... chính là các giải pháp thị trường cho sản phẩm keo trên địa bàn huyện.

### **3.2.5. Giải pháp khác để phát triển cây keo**

#### ***a. Giải pháp để phát triển cây keo về xã hội***

- Phát triển cây keo kết hợp với các dự án xóa đói, giảm nghèo:
- Tăng cường giải quyết tình trạng thất nghiệp, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương bằng cách xây dựng khu liên hiệp các cơ sở chế biến sản phẩm từ cây keo.

- Nâng cao chất lượng của hệ thống y tế - chăm sóc sức khỏe để đảm bảo sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện.

- Nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục đào tạo trên địa bàn huyện để đảm bảo con em của mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển cây keo đều được học tập và phát triển trong điều kiện tốt nhất.

#### ***b. Giải pháp để phát triển cây keo về môi trường***

- Tăng cường công tác ứng phó với tình hình thiên tai, bão lũ.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các cơ sở chế biến gây ô nhiễm môi trường.

- Nâng cao ý thức cho người dân về trồng, bảo vệ và khai thác rừng một cách hiệu quả.

- Tăng cường giáo dục cho thế hệ trẻ ý thức về bảo vệ môi trường sống xung quanh. Tăng cường lồng ghép các chương trình về giáo dục môi trường vào trường học.

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**

Là huyện miền núi, có quy mô diện tích lớn, có vị trí quan trọng trong phát triển nông nghiệp của tỉnh, có nhiều lợi thế và tiềm năng to lớn về phát triển cây keo, nhưng cũng có những hạn chế khá cơ bản về điều kiện tự nhiên. Cần khai thác hợp lý các lợi thế về vị trí địa lý, các nguồn lực để tiếp tục phát triển cây keo với tốc độ cao và ổn định; có những bước chuyển biến tích cực về cơ cấu cây trồng này. Đây mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Để phát triển cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: (i) Mở rộng quy mô sản xuất cây keo; (ii) Tăng cường các nguồn lực phát triển cây keo; (iii) Hoàn thiện tổ chức sản xuất cây keo; (iv) Mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm cây keo; (v) Giải pháp khác để phát triển cây keo.

Tuy nhiên cần phải chuẩn bị các điều kiện cụ thể và phối hợp chặt chẽ giữa các bên tham gia thì mới bảo đảm thành công.



## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Phát triển cây keo trên địa bàn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam có thể xem là một chương trình phát triển kinh tế xã hội và môi trường của huyện, có ý nghĩa quan trọng đến việc nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt đối với các hộ gia đình thuộc các xã miền núi có kinh tế khó khăn.

Phát triển tốt cây keo trên địa bàn huyện sẽ góp phần to lớn làm thay đổi cơ cấu ngành trong lĩnh vực lâm nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển sản xuất, ổn định đời sống, bảo đảm quốc phòng, an ninh, môi trường trên địa bàn huyện.

Phát triển cây keo trên địa bàn huyện sẽ nâng cao ý thức và khuyến khích nhân dân tích cực tham gia công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng, tạo điều kiện phát triển rừng sản xuất trên địa bàn huyện.

Tóm lại, phát triển cây keo trên địa bàn huyện Bắc Trà My sẽ góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng tích cực, hợp lý. Đồng thời góp phần đẩy mạnh chương trình phát triển nông thôn mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIX đặt ra – là một nhu cầu thiết thực của địa phương.

### **2. Kiến nghị**

Để phát triển cây keo trên địa bàn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đạt hiệu quả cao, các cấp cần quan tâm:

- Đối với cấp tỉnh:
- + Quan tâm đến việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của tỉnh, huyện.

+ Chỉ đạo cải cách thủ tục liên quan đến hỗ trợ vốn đầu tư trồng rừng đối với các hộ gia đình tham gia trồng rừng sản xuất.

+ Thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý các dự án trồng rừng sản xuất hoạt động một cách hiệu quả và tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên công tác này đối với Ban quản lý cơ sở.

+ Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đến giao thông vận tải trên các tuyến đường thuộc các xã miền núi của huyện.

+ Có cơ chế hỗ trợ vốn vay sản xuất đối với các hộ gia đình tham gia các dự án trồng rừng sản xuất một cách hiệu quả.

- Đối với cấp huyện:

+ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của tỉnh, huyện.

+ Tiến hành xây dựng quy hoạch tổng thể về phát triển cây keo trên địa bàn huyện.

+ Khuyến khích thành lập các hợp tác xã trồng, thu mua và chế biến keo trên địa bàn huyện;

+ Đẩy mạnh chỉ đạo công tác khuyến nông – khuyến lâm;

+ Xúc tiến công tác mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm từ gỗ keo.